

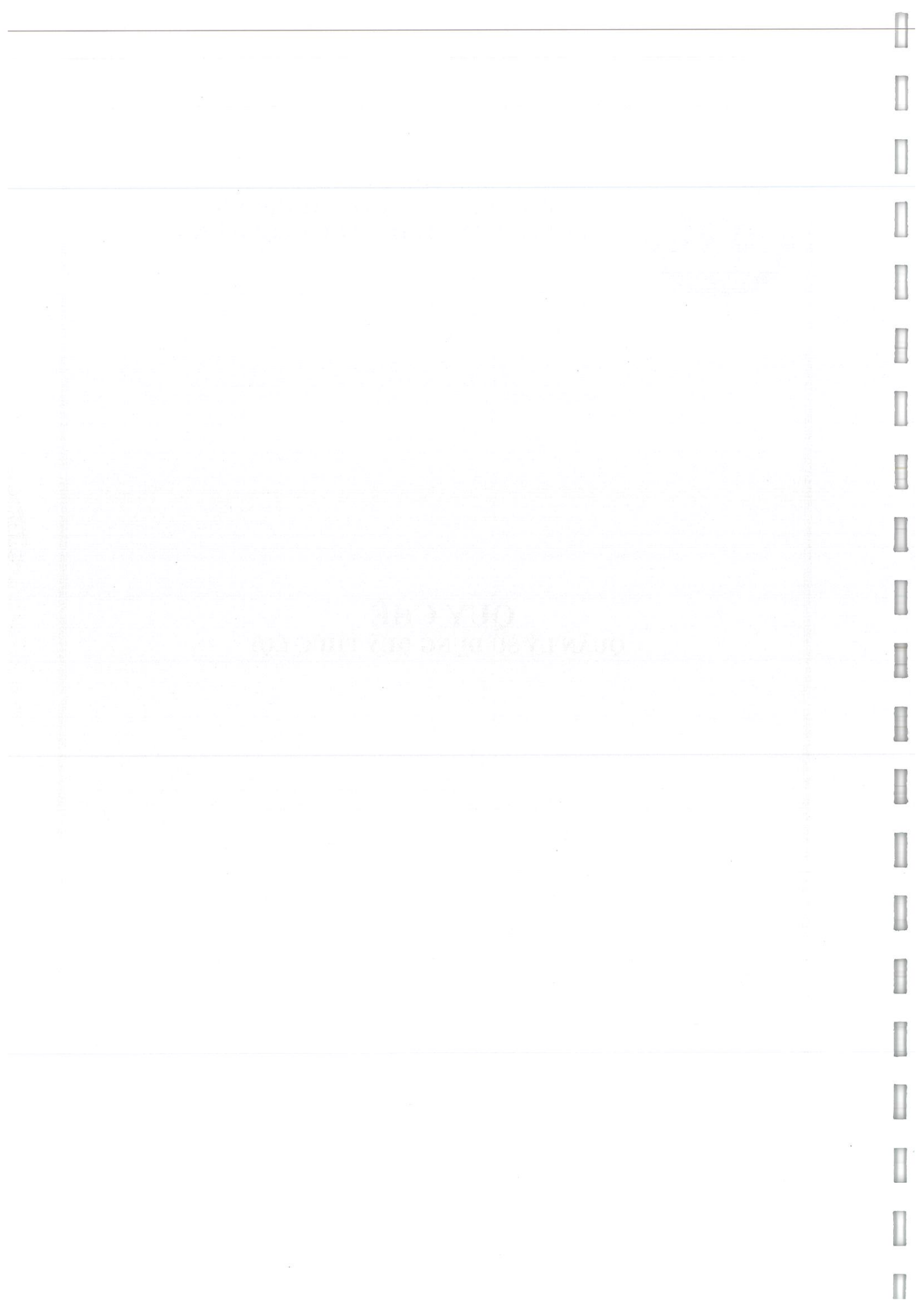


UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI HÀ NỘI

QUY CHẾ
QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ PHÚC LỢI

HÀ NỘI, NĂM 2022

M.S.D.A.



COPYING AND DISTRIBUTION

Số: 55 /QĐ-TLHN-TCHC

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi
Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI HÀ NỘI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động

Căn cứ Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy chế tài chính Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-TLHN-TCHC ngày 04/4/2022 của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội về việc phê duyệt Quy chế làm việc của Công ty;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội, gồm 03 Chương, 08 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ban lãnh đạo Công ty; Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Kỹ thuật và Cơ điện, Quản lý nước và Công trình thủy lợi, Tài chính - Kế toán; Giám đốc các Xí nghiệp Thủy lợi: Đông Anh, Gia Lâm, Sóc Sơn, Mê Linh, Giám đốc Xí nghiệp Cung cấp nước thô và Tư vấn xây dựng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Công đoàn Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Các Tổ, Cụm trực thuộc Xí nghiệp;
- Lưu: VT, TCHC (Đình Văn Tuấn).

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Toàn

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi
của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-TLHN-TCKT ngày 12/2022
của Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Cơ sở pháp lý để xây dựng Quy chế:

- Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế.
- Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.
- Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của

2022
CÔNG TY
THÀNH VIÊN
THỦY LỢI
HÀ NỘI
1-1

Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế

- Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

- Và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Tất cả cán bộ công nhân viên đang làm việc trong Công ty; bao gồm cả các chức danh: Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên (sau đây viết tắt là CBCNVLĐ);

- Các trường hợp khác do Chủ tịch Công ty quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng quỹ.

- Quỹ phúc lợi được quản lý, sử dụng theo các quy định quản lý tài chính của Nhà nước và Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

- Việc quản lý và sử dụng quỹ do Chủ tịch Công ty quyết định và chịu sự kiểm tra, giám sát của người lao động trong toàn Công ty thông qua Hội nghị người lao động Công ty.

- Việc sử dụng quỹ phải đảm bảo tính minh bạch, công khai, dân chủ và đúng mục đích, đối tượng được quy định tại quy chế này

- Nghiêm cấm sử dụng quỹ phúc lợi vào các mục đích khác.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn quỹ.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hàng năm quỹ phúc lợi tập thể được hình thành theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận sau thuế.

Điều 5. Sử dụng Quỹ phúc lợi

Quỹ phúc lợi của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội được dùng để chi cho CBCNVLĐ và các hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

- Thưởng, tặng quà nhân dịp ngày lễ, Tết; thăm quan, nghỉ mát cho CBCNVLĐ;

- Các hoạt động văn hóa, thể thao và các hoạt động phúc lợi xã hội;

- Việc hiếu, việc cưới, ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất;

- Khen thưởng cho con của người lao động;

- Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.

- Các nội dung hoạt động khác và mức chi khác do phòng Tổ chức - Hành chính tổng hợp và phối hợp với phòng Tài chính – Kế toán thẩm định và trình Chủ tịch Công ty quyết định.

Điều 6: Mức chi.

Căn cứ quỹ phúc lợi hiện có hàng năm, Công ty cân đối các khoản mục và mức chi cụ thể để đáp ứng yêu cầu hoạt động chung của toàn Công ty, cụ thể như sau:

6.1. Thưởng, tặng quà nhân dịp các ngày lễ, Tết; thăm quan, nghỉ mát cho CBCNVLĐ; các hoạt động văn hóa, thể thao và các hoạt động phúc lợi xã hội; trợ cấp khó khăn đột xuất; hoạt động khác:

Phòng Tổ chức – Hành chính chủ trì và phối hợp với phòng Tài chính – Kế toán và Chủ tịch Công đoàn Công ty tổng hợp và đề xuất các hình thức hoạt động, hình thức chi, mức chi cụ thể theo thực tế từng năm, trình Chủ tịch Công ty quyết định.

6.2. Chi việc hiếu:

- Đối với bố đẻ, mẹ đẻ cả hai bên vợ và bên chồng; vợ, chồng, con đẻ của CBCNVLĐ đang công tác bị chết, với mức: 500.000 đồng và 01 vòng hoa.

- Đối với CBCNVLĐ đang làm việc bị chết, với mức: 1.000.000 đồng và 01 vòng hoa.

6.3. Chi cho việc cưới:

CBCNVLĐ cưới vợ hoặc cưới chồng, Công ty tặng quà kỷ niệm trị giá: 1.000.000 đồng/người.

6.4. Chi tổ chức cho CBCNVLĐ khi nghỉ hưu, nghỉ mất sức:

- Công ty tặng quà lưu niệm trị giá: 1.000.000 đồng/người;

- Tổ chức hội nghị tại đơn vị, với mức chi: 100.000 đồng/người.

6.4. Khen thưởng cho con đẻ của CBCNVLĐ:

- Khen thưởng đối với thành tích học tập:

+ Học sinh giỏi, học sinh xuất sắc cấp trường: 200.000 đồng/học sinh;

+ Đạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi: Giải nhất, nhì, ba; giải đặc biệt được thưởng cao hơn giải nhất một bậc. Các giải thưởng quốc tế được khen thưởng cùng một mức. Trường hợp có nhiều giải thưởng, sẽ khen thưởng một giải cao nhất. Cụ thể như sau:

Đạt giải cấp Huyện, Thành phố: 400.000 đồng/học sinh

Đạt giải cấp Quốc gia: 500.000 đồng/học sinh.

Đạt giải cấp Quốc tế: 1.000.000 đồng/học sinh.

- Khen thưởng đối với các thành tích khác đã được chính quyền các cấp công nhận, với mức: 500.000 đồng/người.



Điều 7: Đơn vị hướng dẫn, tổng hợp và báo cáo.

- Phòng Tổ chức – Hành chính hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ, tổng hợp, thẩm định và trình Chủ tịch Công ty quyết định.

- Phòng Tài chính – Kế toán có trách nhiệm:

+ Hướng dẫn các đơn vị lập chứng từ, hóa đơn, tài liệu liên quan để thanh toán theo đúng quy định trong quản lý tài chính của Nhà nước.

+ Hàng năm, tổng hợp và báo cáo cụ thể các khoản mục chi phí từ Quỹ trước Hội nghị người lao động Công ty.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành và được phổ biến đến toàn thể các đơn vị, cán bộ, nhân viên và người lao động trong Công ty.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu nội dung nào có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các đơn vị tổng hợp bằng văn bản và gửi về Công ty qua phòng Tổ chức - Hành chính để tổng hợp, trình Ban Lãnh đạo Công ty xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.